

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSST

Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Phạm Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà: Bà Hoàng ThịLanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số13/2021/HSST ngày 14 tháng4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số17/2019/QĐXXST-HS ngày 11tháng5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân N -Sinh năm 1994.Trú tại: Khu phố Chiềng Trãi, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn Hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ôngLê Xuân Dĩnh và bà Lê Thị Tuyền; Vợ Nông Thị Liêm; Con: Có 01làLê Khánh Đơn - Sinh năm 2018; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021, bị tạm giam từ ngày 15/01/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo có mặt phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu Vân – Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

-Anh Lê Xuân Đ – Sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Ông Lâm Văn V - Sinh năm 1958.Địa chỉ: Khu phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 09/01/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện NL trên đường tuần tra tại khu vực cầu làng Ngồn thuộc khu phố TP, thị trấn NL, huyện NL phát hiện bắt quả tang Lê Xuân N ở khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ lực lượng Công an phát hiện và thu giữ ở dưới đất ngay cạnh chân của N đang đứng có 01 gói giấy bạc bên trong có 07 viên nén hình tròn màu hồng bề mặt mỗi viên có chữ WY, Lê Xuân N khai đó là ma túy loại hồng phiến do N mua của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng về để sử dụng, khi vừa mua được ma túy thì bị lực lượng Công an huyện NL phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL xác định: Ngày 09/01/2021, Lê Xuân N mượn xe mô tô BKS: 36B3 – 615.50 của anh Lê Xuân Đ ở cùng khu phố, N đi từ huyện LC đến thị trấn NL, huyện NL mua ma túy để sử dụng. Lê Xuân N đã gọi điện thoại cho một người đàn ông mà N có số điện thoại từ trước, bằng sim điện thoại rác của mình, đề hỏi mua ma túy loại hồng phiến với số tiền là 500.000 đồng. Số điện thoại này N có được do một người đàn ông làm nghề xe ôm ở thị trấn LC, huyện LC cho. Người này đồng ý và hẹn N đến cầu làng Ngồn thuộc khu phố TP, thị trấn NL, huyện NL để giao ma túy. Sau khi gọi điện thoại xong cho người bán thì N đã vứt bỏ tờ giấy có ghi số điện thoại của người bán ma túy và sim điện thoại mà N đã dùng để gọi điện mua ma túy. Đến điểm hẹn, N đã gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 07 viên ma túy loại hồng phiến. Khi N vừa mua xong ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, N đã thả gói ma túy vừa mua được xuống dưới chân của mình đang đứng và bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật đưa về Công an huyện NL để điều tra làm rõ về hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 325/PC09 ngày 12/01/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên ký hiệu “WY” của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,750g, loại: Methamphetamine”.

Vật chứng gồm: 01 gói ma túy khối lượng 0,573 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen trắng đã qua sử dụng và đã chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL chờ xử lý theo pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B3 – 615.50. Quá trình điều tra xác định Lê Xuân Đ mua lại của Hà Trọng Thu ở khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn LC, khi mua không có giấy tờ gì, hiện nay Hà Trọng Thu đang bị truy nã trong một vụ án khác, nên không có căn cứ xác định Lê Xuân Đ là chủ sở hữu của chiếc xe, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe chưa xác định được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL đã tách chiếc xe ra để điều tra, xử lý bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Xuân Đ là người cho N mượn xe, N không nói cho Đ biết mượn xe để đi mua ma túy, nên không có căn cứ xử lý Lê Xuân Đ.

Đối với người đàn ông đã cho Lê Xuân N số điện thoại và người đàn ông bán ma túy cho Lê Xuân N, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 16 ngày 12/4/2021. Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Lê Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lê Xuân N. Đề nghị xử phạt Lê Xuân N mức án tù 15 đến 18 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen trắng đã qua sử dụng. Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án tù 12 đến 15 tháng tù đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định khoảng 21 giờ 45 phút ngày 09/01/2021 Công an huyện NL đã bắt quả tang Lê Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,750g (Không phải bảy mươi lăm gam) loại Methamphetamine. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, truy tố bị cáo Lê Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, xuất phát từ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất Ma túy là nguyên nhân lây lan bệnh dịch, ảnh hưởng đến sức khỏe nội giống con người, ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nên không bị áp

dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo đã có gia đình vợ và con, nhưng bị cáo không chịu tu trí làm ăn mà ham chơi đua đòi, lao vào con đường nghiện hút sử dụng ma túy vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B3 – 615.50. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL đã tách chiếc xe để điều tra, xử lý bằng một vụ việc khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo được miễn án theo quy định của quy định pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, không có trường hợp nào khiếu nại phải giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/01/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Xuân N.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen trắng, theo phiếu nhập kho số 015 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Tiếp tục thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 36B3 – 615.50 để điều tra, xử lý bằng một vụ việc khác theo quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân N.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Lê Xuân N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh